

HOA NGHIÊM KINH THĂM HUYỀN KÝ

QUYỂN 16

Phẩm 30: PHẬT TIỂU TƯỚNG QUANG MINH CÔNG ĐỨC

A. Giải thích tên gọi: Phật là nêu ra con người biểu hiện về Đức, Tiểu Tướng là so sánh với Đại phân rõ về Thể, Quang Minh là dựa vào Thể khởi Dụng, Công Đức là do Dụng mà thành tựu lợi ích. Đây là dựa vào con người hiển bày về Đức, Thể-Dụng làm tên gọi.

B. Ý đưa ra: Phẩm trước thì mỗi tướng Đại đều có ánh sáng, đều soi chiếu pháp giới mà chưa hiển bày về tướng của lợi ích đã soi chiếu. Nay phẩm này chính thức trình bày về sự lợi ích, bởi vì tướng Đại khó mà trình bày, cho nên phân rõ về tướng Tiểu. Tướng Tiểu lại nhiều, chỉ luận về một tướng. Một tướng có lợi ích của nhiều thời gian, tạm thời nói về một thời gian. Lợi ích một thời gian này lại khó mà trình bày, cho nên Đức Phật tự mình thuyết giảng. Từ đây mà luận, nghiệp dụng vô lượng vô biên của tướng Đại trước đây, rất khó mà nhận biết. Lại dựa vào tướng Đại trước đây lưu chuyển phát sinh hình dáng tốt đẹp, cho nên tiếp theo đưa ra.

C. Tông thú: Tông trình bày về Dụng lợi ích thuộc Đức tướng của Như Lai, sơ lược đưa ra hai môn: 1) Xác định về phạm vi giới hạn, 32 tướng đã có 80 vẻ đẹp để trang nghiêm, thì biết tướng như số vi trần của mười Liên Hoa Tạng, mỗi một tướng đều có vẻ đẹp như số vi trần... Lại tướng Đại này, mỗi một tướng đã sâu rộng, cùng với các tướng trong 32 tướng không giống nhau, thì biết vẻ đẹp cũng rất sâu xa rộng lớn không thể suy lường. 2) Phân rõ về nghiệp dụng, như 80 vẻ đẹp chỉ trang nghiêm hình tướng của Phật để phát sinh niềm tin thanh tịnh, nay ở đây trình bày về tướng Tiểu, lúc Phật làm vị Bồ-tát, Dụng của tướng tốt(tướng luân) và vẻ đẹp(tùy hảo) ở phần vị thấp nhất, nghĩa là phát ra một ánh sáng soi chiếu vô lượng quốc độ trong mười thế giới, chúng sinh ở địa ngục đều được sinh lên cõi trời, thành tựu mười Nhân-Nhĩ... thuộc Thập Địa. Ngay hương thơm từ lỗ chân lông của Thiên tử này

xông ướp tất cả chúng sinh, cũng đạt được phần vị Luân Vương bạch tịnh thuộc Thập Địa; và Luân Vương này phát ra ánh sáng lại khiến cho vô lượng chúng sinh tiếp tục đạt được mười Nhãn... thuộc Thập Địa. Như vậy lần lượt chuyển tiếp đến tận cùng thời gian vị lai không có giới hạn, đều Bất khả thuyết. Tướng Tiểu của Bồ-tát đã như vậy, thì vô lượng tướng Đại của Như Lai, nghiệp dụng lợi ích tự tại là Bất khả thuyết-bất khả thuyết.

D. Trong giải thích văn có hai: Trước là tóm lược, sau là mở rộng.

Trong phần trước cũng có hai: Một, Trình bày về Dụng của quả thân nhiếp lợi ích; Hai, Từ “Hựu Bồ-tát...” trở xuống là trình bày về Dụng của nhân thân nhiếp lợi ích.

Trong phần một, vì sao Đức Phật tự mình thuyết giảng, thì Cổ nhân Giải thích rằng: “Phẩm Tăng-kỳ trước đây trình bày về nhân đến cuối cùng, phẩm này trình bày về quả đến cuối cùng, cho nên chỉ do Đức Phật thuyết giảng.” Lại giải thích: Trình bày về Tướng cuối cùng rất nhỏ, Dụng cuối cùng rộng lớn, điều này khó mà trình bày cho nên Đức Phật tự mình thuyết giảng. Nói cho Bảo Thủ biết là bởi vì có thể chọn lấy, vẻ đẹp tùy thuộc của Hải Vương là tướng vòng tròn dưới bàn chân, ở bên tướng Đại thì tướng Tiểu là vẻ đẹp tùy thuộc. Bởi vì nghiệp dụng của những tướng Đại khác khó mà trình bày, cho nên nói đến Dụng của tướng tối thấp nhất. Lại bởi vì tướng Đại thuộc tướng tốt hãy còn khó mà trình bày cho nên nói đến vẻ đẹp tùy thuộc, vẻ đẹp tùy thuộc hãy còn nhiều cho nên nói đến một vẻ đẹp của Hải Vương. Đây là Dụng của quả mà hãy còn khó trình bày, cho nên nói đến thân nhiếp lợi ích của lúc làm vị Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất.

Trong phần hai, ngay trong Dụng của nhân này có hai: 1) Khiến cho lìa xa đau khổ sinh lên cõi trời thành tựu hạnh an lạc; 2) Sinh lên cõi trời rồi về sau khiến cho không đắm vào niềm vui cõi trời thành tựu hạnh làm lợi ích. Cũng trước là lợi ích của ánh sáng nơi thân, sau là lợi ích của âm thanh giữa hư không.

Trong phần một, khiến cho thanh tịnh mười Nhãn... bởi vì chúng sinh ấy vốn có chủng tử thấy-nghe pháp của Phổ Hiền, lại gặp được ánh sáng pháp giới của Xá-na soi chiếu, cho nên đạt được lợi ích mười Nhãn của Phổ Hiền.

Trong phần hai là lợi ích trên cõi trời: Đầu là nêu rõ danh tiếng không đáng vui thích, là bởi vì không khiến cho đắm vào niềm vui. Sau là chính thức thuyết pháp có bốn nhân duyên được sinh lên cõi trời: a)

Không phóng dật là đối trị chán ngán điều ác; b) Vốn có gieo trồng thiện căn thù thắng; c) Đã từng gặp được thiện hữu; d) Nay được Đức Phật gia trì nhờ đó sinh lên cõi trời, nêu rõ về nhân quả này không nên phóng dật.

Trong phần sau là mở rộng phân rõ cũng có hai: Một, Mở rộng về ánh sáng trước đây cứu giúp đường ác; Hai, Mở rộng về âm thanh trước đây làm lợi ích ở cõi trời.

Trong phần một cũng có hai: Trước là trình bày về phát ra ánh sáng; sau là trình bày về soi chiếu làm lợi ích.

Trong phần trước: Ánh sáng chứa soi chiếu khắp nơi, là ánh sáng trong tướng Đại của tướng tốt; ở nơi ấy là ở nơi tướng Đại ấy, có tướng Tiểu thuộc vẻ đẹp tùy theo của Hải Vương này. Một gọi là thanh tịnh, là lược bớt nhiều ánh sáng, nay chỉ nói đến một.

Trong phần sau từ “Phổ chiếu...” trở xuống là trình bày về soi chiếu làm lợi ích: Tùy theo cảnh giới chúng sinh, là nơi cư trú sai biệt, cũng là nơi quán sát khác nhau; tùy theo thiện căn, là tùy theo vốn có gieo trồng thiện căn ở Thừa nào; tùy theo ý muốn, là ý thích sai biệt, cũng là mong cầu khác nhau, đều phù hợp với căn cơ mà thành tựu lợi ích. Vượt qua những lợi ích khác cho nên nói là thậm chí A-tỳ... Vì vậy vẫn sau chỉ nói đến một lợi ích, là ở nơi ấy soi chiếu địa ngục sinh lên cõi trời Đâu-suất, mà vượt qua những lợi ích khác.

Trong phần hai là mở rộng làm lợi ích ở cõi trời, có sáu đoạn lớn: 1) Nhờ vào khuyến khích giải thích nghi ngờ; 2) Từ “Nhữ đẳng ưng đương...” trở xuống là chính thức khuyến khích báo ân; 3) Từ “Thời chư Thiên tử văn thị âm thanh...” trở xuống là dựa vào khuyến khích phát khởi cúng dường; 4) Từ “Thị cố chư Thiên tử...” trở xuống là khuyên dạy phát tâm sám hối lỗi lầm; 5) Từ “Thuyết thị pháp thời...” trở xuống là nghe giáo pháp đạt được lợi ích; 6) Từ “Nhĩ thời chư Thiên tử ư nhất nhất mao khổng...” trở xuống là trình bày về đạt được lợi ích lưu truyền khắp nơi thành tựu Vô tận hạnh.

Trong đoạn thứ nhất có ba: Trước là khuyến khích; tiếp là nghi ngờ; sau là giải thích.

Trong phần trước: Tốt lành thay là khen ngợi những pháp đã đạt được, trình bày về có ân sâu nặng; tiếp theo là hiển bày về nơi cư trú của Xá-na, khuyên nhủ không quên ân mà khiến cho cung kính nghĩ đến.

Trong phần tiếp từ “Nhĩ thời chư Thiên tử...” trở xuống là chính thức phát sinh nghi ngờ quái lạ, do đâu là nguyên nhân nào, nghĩa là từ

nguyên nhân nào phát ra âm thanh này?

Trong phần sau từ “Nhĩ thời âm thanh...” trở xuống là giải thích điều nghi ngờ để hiển bày về pháp, trong đó cũng có ba: Một là tổng quát, hai là riêng biệt, ba là kết luận.

Phần một là tổng quát Giải thích rằng: Âm thanh này là do công đức của thiện căn mà thành tựu, cũng không có nơi đến.

Phần hai từ “Chư Thiên tử như Ngã...” trở xuống là trong riêng biệt giải thích có sáu môn: 1) Dụ về âm thanh trống rỗng không có Ngã, dụ cho Phật lìa xa hai Ngã. Lại nghi ngờ rằng nếu thật sự không có Ngã thì ai đã thành Phật? 2) Giải thích dụ về âm thanh giữa trời không có từ đâu đến, dụ cho quả thù thắng của Phật không có nơi đến. Lại nghi ngờ rằng chứng lý của quả Phật có thể không có nơi đến, khổ báo của phàm phu ngu muội thì phải có Thể? 3) Từ “Do như nhữ đẳng...” trở xuống là dụ về khổ báo không có nguồn gốc, dụ cho âm thanh giữa trời của nẻo thiện cũng không có phương hướng nơi chốn. Lại nghi ngờ rằng báo tốt đẹp-báo xấu kém có thể đều không có Thể, Đại Dụng của quả Phật lẽ nào không có hay sao? 4) Từ “Như phổ chiếu vương...” trở xuống là trình bày dụ về Dụng của quả không có tạo tác, dụ cho âm thanh giữa trời là do Định-Tuệ mà khởi lên thành tựu lợi ích không có tạo tác. Lại nghi ngờ rằng nếu như vậy thì vì sao hiện có lợi ích của báo cõi trời? 5) Từ “Thí như Tu-di...” trở xuống là trình bày dụ về âm nhạc giữa trời không có nơi đến, dụ cho âm thanh giữa trời ứng hiện không có phương hướng. Lại nghi ngờ rằng lợi ích ít có thể không có nơi đến, Dụng nhiều thì phải có mệt mỏi? 6) Từ “Chư Thiên tử thí như...” trở xuống là trình bày dụ về âm thanh giữa trời làm nhiều lợi ích mà không có gì mệt mỏi, bởi vì âm thanh giữa trời này là xứng với tánh, thường không vốn có; làm lợi ích cho chúng sinh vốn cũng như vậy, vì thế cho nên không có gì mệt mỏi. Đối với chúng sinh không có thể hóa độ không sinh tâm chán ghét, đối với chúng sinh khó tiếp nhận hóa độ không sinh tâm mệt mỏi, đối với chúng sinh dễ dàng hóa độ không sinh tâm buông lung, đối với chúng sinh đã hóa độ xong không sinh tâm kiêu mạn. Sáu môn trên đây là ví dụ so sánh, cũng tức là Pháp thuyết.

Phần ba là kết luận phân rõ, Xá-na là bởi vì môn thứ nhất này vốn là tổng quát khuyên nhủ, Tam-muội Ly Cấu có hai phần vị: 1) Dựa theo nhân cuối cùng, như Bồ-tát ở Pháp Vân Địa thứ mười đã đạt được, bởi vì lìa xa cấu nhiễm vi tế thuộc hai chương của chính mình; 2) Dựa theo quả ban đầu, là như văn này đem hiện tại thành Phật ở trên cõi trời này, trú vào Tam-muội này có thể làm lợi ích chúng sinh khiến cho lìa xa

cấu nhiễm. Nhị thừa không thể nào biết được, là kết luận bởi vì Dụng sâu rộng.

Đoạn lớn thứ hai: Từ “Nhữ đẳng ưng đương... trở xuống là trình bày dựa vào lời khuyên đích thực trước đây, trong đó phân bốn: 1) Trình bày về lợi ích to lớn của báo ân, khuyến khích tu hành, trong đó có bốn văn về Pháp-Dụ-Hợp và Kết luận, có thể biết. 2) Từ “Chư Thiên tử kỳ hữu chúng sinh...” trở xuống là trình bày về bội ân có tổn hại, khuyến khích rời xa điều ấy. 3) Từ “Chư Thiên tử nhữ tích...” trở xuống là trình bày về xưa kia thọ ân sâu nặng, nay phải tăng thêm điều thiện. 4) Từ “Thí như...” trở xuống là nêu rõ dùng Chánh pháp để khuyến khích khiến cho tu học, cũng là nêu rõ âm nhạc cõi trời giữa hư không khiến cho cuối cùng không đắm vào. Trong đó: Đầu là nêu ra dụ về không có Ngã mà có Dụng, dụ cho nghĩa về Y-Chánh thuộc báo cõi trời tựa như có thật mà không có, năm Dục đầy đủ... là Y báo, năm Uẩn... là trình bày về Chánh báo, bởi vì duyên khởi không có tạo tác tức là có mà thường trống rỗng, cho nên không sinh diệt. Sau từ “Nhược như thị...” trở xuống là kết luận về thành tựu Định phá chấp.

Đoạn lớn thứ ba: Từ “Thời chư Thiên tử văn thị âm thanh...” trở xuống là trình bày về dựa vào khuyến khích phát khởi cúng dường, trong đó có hai: 1) Tùy theo tướng của sự cúng dường cũng có hai: a) Phát khởi cúng dường ở cung trời không thấy Bồ-tát, liền sinh tâm thấy không có; b) Nhìn thấy cõi Diêm-phù, mong muốn hưởng đến cúng dường, lại sinh tâm thấy có. 2) Từ “Thời Thiên diệu âm...” trở xuống là nêu ra Tuệ bình đẳng, trong đó có bốn, đó là Pháp-Dụ-Hợp và Kết luận. Không mạng chung là khiến cho lìa xa thấy không có, không sinh ra trong cõi ấy là khiến cho lìa xa thấy có, bởi vì Thể thật sự rộng khắp mọi nơi, không phải do mắt mà nhìn thấy nhưng có thể khởi Dụng, giáo hóa không mất thời cơ. Rời xa... là kết luận về lìa bỏ kiến chấp.

Đoạn lớn thứ tư: Từ “Thị cố chư Thiên tử...” trở xuống là chính thức khuyên dạy phát tâm sám hối lỗi lầm, trong đó có hai: 1) Nêu ra pháp tổng quát khuyên dạy; 2) Hỏi đáp riêng biệt chỉ bày.

Trong phần một: Trước là khuyên dạy phát tâm, bởi vì là căn bản của các hạnh, là Chánh nhân của Phật, là Pháp khí đích thực. Tiếp là khuyên dạy trú vào Giới thanh tịnh của ba nghiệp, oai nghi là Giới của thân-ngữ, ý thanh tịnh là Giới của ý nghiệp. Tiếp là khuyên dạy sám hối bốn chướng, nghiệp báo dựa theo nhân quả phân hai, phiền não và kiến dựa theo lợi-độn phân hai, bởi vì tà kiến tăng thượng có thể đoạn mất thiện căn, cho nên riêng biệt phân ra. Sau dùng pháp giới... để

khuyên dạy phương tiện sám hối, đây là pháp sám hối rộng lớn của Phổ Hiền, sám hối rất sâu xa, cho nên xứng với pháp giới.

Trong phần hai từ “Thời chư Thiên tử...” trở xuống là trong phần hỏi đáp riêng biệt chỉ bày: Trước là hỏi, sau là đáp.

Ý hỏi rằng đã bởi vì ba nghiệp như vậy, là nhớ lại bốn chướng mà ở trước Phật sám hối, hay là giống như vậy? Ý giải đáp chỉ quán sát về tội trống rỗng chứ không dứt khoát là diệt chướng, cũng chính là ngay nơi này mà thành tựu Đại hạnh, bởi vì môn này khuyên dạy khiến cho sám hối.

Trong giải đáp: Trước là hiển bày giải đáp về nguyên do đã khởi lên, đó là hai lực của nhân bên trong và duyên bên ngoài. Tiếp là trong chính thức giải đáp có mười: 1) Suy ra chướng không có Thể, chỉ do điên đảo khởi lên, kinh nói: “Tất cả biển rộng nghiệp chướng, đều từ vọng tưởng sinh ra.” Chính là nói đến nghĩa này. 2) Dụ về âm thanh giữa trời tùy theo lời nói không có Ngã, dụ cho nghiệp đã làm tuy có nhân quả mà cầu tìm không được, kinh nói: “Nếu mong cầu trừ diệt thì ngổi ngay thẳng quán sát về Thật tướng.” Chính là nói đến nghĩa này. Trong phần trước tổng quát nói về nhân quả gọi là hành tùy theo nghiệp báo, riêng biệt tùy theo ba Học, cho nên nói là tùy theo Giới... Hỷ là Tuệ. 3) Người ít phước không nghe-nhận giáo hóa, dụ về nghe là dụ cho nghiệp không làm ra thì không nhận lấy, làm ra rồi thì nhất định nhận lấy. 4) Dụ về âm thanh không phải sinh diệt, dụ cho nghiệp cảm báo vốn không diệt, duyên thành tựu vốn không sinh. Lại giải thích: Tánh của nghiệp thì không sinh diệt mà không mất đi nghiệp báo. 5) Dụ về âm thanh giữa trời không cùng tận, dụ cho nghiệp nếu không sám diệt thì thọ báo không cùng tận. Lại giải thích: Nghiệp tức là trống rỗng, không có gì có thể cùng tận. 6) Dụ về âm thanh giữa trời không rơi vào Biên kiến, dụ cho tánh của nghiệp lìa xa Đoạn-Thường. 7) Dụ về âm thanh giữa trời tùy theo ứng hiện, dụ cho nghiệp làm điều thiện-ác thì có báo ứng khổ-vui. 8) Dụ về gương hàm chứa mọi vật, dụ cho nghiệp phỏng theo hiện rõ Thức vốn có mà thật không có đến-đi. 9) Dụ về huyền sử làm lóa mắt, dụ cho Thể của nghiệp vốn là tánh trống rỗng tựa như có lừa dối phạm phu. 10) Từ “Nhược như thị tri...” trở xuống là kết luận về thành tựu chân thật sám hối.

Đoạn lớn thứ năm: Từ “Thuyết thị pháp thời...” trở xuống là nghe giáo pháp đạt được lợi ích, trong đó có bốn: 1) Lợi ích đạt được Nhẫn của Thiên tử ngoài cõi Đâu-suất, hoặc là Địa thứ nhất, hoặc là Địa thứ tám. 2) Lợi ích phát tâm của Thiên tử sáu tầng trời cõi Dục. 3) Lợi ích

của Thiên nữ. Hai loại này là lợi ích của Địa tiền. 4) Từ “Nhĩ thời...” trở xuống là lợi ích của Thiên tử đương cơ, bởi vì pháp Đại thiện xảo của các phần vị Phổ Hiền này thâm nhiếp lẫn nhau, cho nên bắt đầu được ra khỏi địa ngục rồi nghe pháp rộng khắp này, liền đạt được Thập Địa, rõ ràng cùng với giáo dần dần của Tam thừa không giống nhau. Trong đó: Một, Lợi ích về đạt được phần vị; Hai, Lợi ích về hạnh thành tựu; Ba, Lợi ích về báo thù thắng; Bốn, Lợi ích về diệt trừ chướng ngại; Năm, Lợi ích về được thấy Phật; Sáu, Kết luận về phạm vi giới hạn của lợi ích, nghĩa là tuy đạt được nhân đầy đủ của Thập Địa, mà chọn lấy quả không giống nhau cho nên nói là hãy còn chưa có thể thấy như nhau.

Đoạn lớn thứ sáu: Từ “Nhĩ thời chư Thiên tử ư nhất nhất maoghông...” trở xuống là trình bày về lần lượt chuyển tiếp lưu truyền khắp nơi thành tựu Vô tận hạnh, trong đó có hai: 1) Từ lỗ chân lông phát ra vật dụng cúng dường khắp pháp giới để cúng dường Đức Phật. 2) Hiện bày về do vật dụng cúng dường mà thành tựu lợi ích, trong đó có ba: Một, Hoa làm lợi ích nhiều cho nên thấy chư Phật. Hai, Hương làm lợi ích nhiều cho nên diệt trừ hoặc chướng. Ba, Lọng che làm lợi ích nhiều cho nên thành tựu Đại hạnh.

Ngay trong hương làm lợi ích: Một, Pháp; Hai, Dụ; Ba, Hợp; Bốn, Kết luận.

Lại giải thích: Trong bốn phần này, hai phần đầu là ngữ hương thơm có được niềm vui, một phần tiếp là diệt trừ chướng ngại, một phần sau là thành tựu pháp thiện.

Trong phần một: Thân tâm vui vẻ là bởi vì hương Định xông ướp.

Trong phần hai là diệt trừ chướng ngại: Đối với năm Trần trong-ngoài đều có năm trăm phiến não, trong Tứ Phần Luật tuy có năm trăm là kết luận về số tổng quát, mà cũng không có riêng biệt nêu ra tên gọi, đã không thấy luận về kinh, xưa nay các Sư đều đưa ra giải thích. Có một Sư Giải thích rằng: “Phiến não căn bản của chúng sinh có mười Sử như vậy, lực của một Hoặc lại đều có mười, tức là trở thành một trăm, tính ra nên phân làm chín phẩm, nhưng phẩm Thượng nặng hơn cho nên tách ra làm ba phẩm, phẩm Trung và Hạ nhẹ hơn cho nên đều làm một phẩm, hợp lại làm năm phẩm, tức là trở thành năm trăm, đối với cảnh trong-ngoài khởi lên hợp lại làm thành một ngàn. Đây là Sử căn bản như vậy, dùng năm Trần của mình làm bên trong, dùng năm Trần của người làm bên ngoài, mỗi một Trần đều có năm trăm tức là trở thành năm ngàn, tách biệt mê mờ về bốn Đế tức là thành ra hai vạn, cộng với

một ngàn ban đầu tức là có hai vạn một ngàn, dựa vào ba Độc đều phân ra cho nên có tám vạn bốn ngàn.” Lại có người Giải thích rằng: “Lấy mười ác làm căn bản, lần lượt chuyển tiếp tác thành lẫn nhau, mỗi một loại đều có mười cho nên thành ra một trăm, mê mờ năm Trần của mình làm thành năm trăm, mê mờ năm Trần của người làm thành năm trăm, hợp lại làm thành một ngàn. Chính là mê mờ pháp môn mười Đế, đó là bốn Đế, ba Đế, hai Đế, một Thật đế. Hoặc là mê mờ về mười Đế như nói Thành đế... Hoặc là mê mờ về mười thiện cho nên thành ra một vạn. Nhưng mê mờ về mười Đế thuộc Không-Hữu khác nhau, phân ra thành hai vạn. Hoặc mê mờ về mười thiện-hai Đế cũng là hai vạn, cùng với một ngàn ban đầu tổng cộng là hai vạn một ngàn. Dựa vào ba Độc đều phân ra cho nên có tám vạn bốn ngàn các môn Trần lao.” Nếu dựa vào kinh Hiền Kiếp riêng biệt có tám vạn bốn ngàn, như giải thích ở Địa thứ chín trước đây. Các phiền não này thấy đều trừ diệt, là chủng tử hiện hành-kiết sử-tập khí, tất cả đều không còn, bởi vì diệt trừ tất cả chứ không phải riêng biệt. Phần vị nào diệt trừ, vốn là bao gồm năm phần vị. Vì sao diệt trừ, bởi vì như hư không, bởi vì xưa nay không còn.

Trong phần ba là lợi ích nhìn thấy lọng che, có ba:

1) Trình bày về nhìn thấy lọng che của pháp môn pháp giới này, cho nên đạt được thiện căn của một hàng sa Luân Vương, đều như mạng lưới quý báu trắng ngần... Đây là Luân Vương có vạn người con trở đi trong Thế giới tánh, như Tuệ Vương Ái Kiến Thiện... không phải là Kim Luân Vương có ngàn người con cai quản bốn châu... nghĩa là thiện căn của một hàng sa Luân Vương với mạng lưới quý báu trắng ngần, tạm thời nhìn thấy lọng che này, lập tức được thành tựu.

2) Từ “Bồ-tát Ma-ha-tát...” trở xuống là trình bày do đạt được ngôi vị Luân Vương này mà giáo hóa làm lợi ích, trong đó: Một, Đã giáo hóa rộng nhiều có Pháp-Dụ và Hợp. Hai, Từ “Phóng Mạn-đà-la...” trở xuống là trình bày về những lợi ích thù thắng, cũng có Pháp-Dụ và Hợp, gặp được ánh sáng đạt được Thập Địa, trong này có ba lớp lợi ích: a) Trình bày về ánh sáng của Phật soi chiếu khắp nơi, khiến cho các Thiên tử đạt được Thập Địa. b) Lỗ chân lông của Thiên tử này đã phát ra hương-hoa-lọng che..., lại làm lợi ích chúng sinh khiến cho đạt được Luân Vương, cũng là Thập Địa. c) Luân Vương phát ra ánh sáng soi chiếu những chúng sinh khác, cũng khiến cho đạt được Thập Địa. Lợi ích của ba phần vị này thấy đều như nhau, cùng lúc nhanh chóng thành tựu. Tất cả trần số nhiều loại, từ đây trở lại suy ra, toàn bộ là lực của một ánh sáng trong một tướng Tiểu của Như Lai. Một ánh sáng đã như

vậy, những ánh sáng khác cũng như vậy. Một tướng Tiểu đã như vậy, những tướng Tiểu khác cũng như vậy. Tướng Tiểu đã như vậy, những tướng Đại còn lại... thì Bất khả thuyết-bất khả thuyết. Ý văn như vậy, suy nghĩ điều này. Nói những chúng sinh này trước đây đều tu thiện, là trình bày về đời trước có thấy-nghe về Nhất thừa tu tập thiện căn Phổ Hiền. Vì vậy trong dụ nói như ở cõi Dục đã đạt được Thiên thứ nhất, thân tuy chưa chuyển đổi mà đạt được niềm vui cõi trời ấy. Chúng sinh như vậy gặp được ánh sáng này, lập tức đạt được Thập Địa, thân hãy còn chưa chuyển đổi, mà khiến cho mắt thịt của thân vốn có được nhìn thấy khắp nơi, vốn là sức mạnh của pháp. Vậy thì ba Tăng-kỳ có thể dùng niệm mà đến, là trình bày về một thân nhiếp tất cả. Trần kiếp không thể tận cùng một phần vị, là trình bày về tất cả thân nhiếp một. Như vậy nhanh hay chậm vô ngại tự tại, đây là Viên giáo chứ không phải Tông nào khác.

3) Từ “Như thị thành tựu thanh tịnh...” trở xuống là giải thích hiển bày về tướng của lợi ích đã đạt được. Đã nói ngay trên thân này đạt được mười Nhân..., mà chưa biết phạm vi giới hạn, nay ở trong mười Nhân thì Nhục nhãn là thô thiển nhất, giải thích về phạm vi giới hạn của Nhân ấy, Nhân còn lại rất vi diệu, có thể tương tự biết được. Trong đó có hai: Trước là trình bày về nhìn thấy thế giới rộng lớn; sau từ “Diệc ư niệm niệm...” trở xuống là nhìn thấy rất nhiều Đức Phật.

Trong phần trước có bốn: Một, Trình bày về một lớp rộng lớn, trong đó từ “Tịnh thủ...” trở xuống là mảy trần rải hết mọi nơi rồi đến cõi, cùng với mảy trần vốn có, toàn bộ hợp lại làm thành một cõi rộng lớn. Hai, Hỏi đáp phân rõ chất vấn. Ba, Từ “Phật cáo Bảo Thủ...” trở xuống là trở lại tích lũy số đếm để hiển bày, nghĩa là lấy một cõi rộng lớn như trên tiếp tục đếm đến ngàn ức này... lại mài vụn làm mảy trần, mỗi một mảy trần này đều bằng với số mảy trần của tất cả cõi Phật, Bồ-tát lấy các mảy trần này trải qua tám mươi lần, gieo trồng mỗi một đời đạt được quả như vi trần của tất cả cõi Phật. Bốn, Từ “Bồ-tát...” trở xuống là kết luận về Nhục nhãn nhìn thấy, nghĩa là số lượng như vậy, rộng lớn như vậy, là cảnh giới thuộc phạm vi giới hạn của Nhục nhãn này đã nhận biết-đã nhìn thấy, biết rõ Nhân này sâu rộng vô biên. Trí Luận nói: “Trong năm Nhân thì Nhục nhãn chỉ nhìn thấy sự việc trong Tam thiên Đại thiên thế giới, nếu nhìn thấy vượt ra ngoài Đại thiên thế giới thì đâu dùng đến Thiên nhãn làm gì?” Giải thích rằng: Luận ấy dựa theo giáo dần dần của Tam thừa mà nói cho nên không giống nhau.

Phần sau từ “Diệc ư niệm niệm...” trở xuống là trình bày về nhìn

Phần bốn từ “Như Đỉnh Quang châu chiếu chúc quang đại phục minh tịnh cố...” trở xuống là phân rõ về phạm vi giới hạn của ngọc châu, cũng không phải phần vị khác mà nhìn thấy, kết luận thuộc về Luân Vương. Nhục nhãn rộng lớn như vậy là lợi ích thuộc lớp thứ ba, là bao gồm giải thích về Luân Vương và Thiên tử hưởng lên phía trên đều có mười Nhãn... dựa theo giải thích có thể biết.
